BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1692/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ quyết định số 931/BYT-QĐ ngày 25/8/2020 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT– YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2022 của Trường Đại họcY Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/05/2022 và quyết định số 964/QĐ-YDHP ngày 09/06/2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa I các chuyên ngành;

Theo đề nghị của ông/bà trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, trưởng khoa Y.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I, chuyên ngành Nội khoa Mã số: 607220CK.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/Bà trưởng khoa, bộ môn, trưởng phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSĐH; VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Văn Linh

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP I CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA

Khối ngành:	**Khoa học sức khỏe**
Ngành:	**Nội khoa**
Mã ngành đào tạo:	**CK 60.72.20**
Trình độ đào tạo:	**Sau đại học**
Hệ đào tạo:	**Tập trung**
Thời gian đào tạo:	**2 năm**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1692 /QĐ-YDHP, ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

HẢI PHÒNG – NĂM 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA

(Ban hành kèm theo Quyết định số:……/QĐ-YDHP ngày tháng năm 20…
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	**Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa**
Trình độ đào tạo:	**Sau đại học**
Khối ngành:	Sức khỏe
Ngành đào tạo:	Nội khoa
Mã ngành:	CK 60.72.20
Hệ đào tạo:	Chính quy
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	24 tháng
Tên văn bằng tốt nghiệp:	**Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa**
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Học viên chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa
Thời gian áp dụng:	Năm học 2022 - 2023

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội về chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và phát triển y dược biển đảo.

Tầm nhìn: Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khoẻ có chất lượng, uy tín (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

Triết lý giáo dục: Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa có kiến thức cơ bản, cập nhật, toàn diện; có kỹ năng thực hành lâm sàng thành thạo; có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ thăm khám, chẩn đoán, điều trị, dự phòng, quản lý sức khỏe nhân dân, hướng dẫn đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực Nội khoa.

2.2. Mục tiêu cụ thể

PO1. Áp dụng được kiến thức khoa học triết học, y học cơ sở, dược lý học, khoa học lâm sàng, y học thực chứng để nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị, dự phòng các vấn đề Nội khoa thường gặp.

PO2. Thực hành thành thạo chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Nội khoa thường gặp, đảm bảo an toàn, đúng quy định của ngành và pháp luật Việt Nam, phù hợp với quyền, văn hóa, tín ngưỡng, điều kiện kinh tế, tâm sinh lý của từng người bệnh.

PO3. Xử trí đúng các cấp cứu Nội khoa thường gặp, phát hiện tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

PO4. Ứng dụng thành thạo các kỹ năng tin học và ngoại ngữ trong thực hành chuyên môn nghề nghiệp.

PO5. Giao tiếp và phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh để triển khai các hoạt động nghề nghiệp

PO6. Có khả năng học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, thích nghi với môi trường làm việc.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

Tại thời điểm tốt nghiệp, Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa phải đạt được các năng lực sau:

PLO1. Áp dụng hiệu quả kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, khoa học lâm sàng trong chỉ định và phân tích xét nghiệm/thăm dò cận lâm sàng, lập luận chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa thường gặp.

PLO2. Thực hành thành thạo các kỹ năng: thăm khám lâm sàng, chỉ định và phân tích xét nghiệm/thăm dò cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị bệnh nhân, đảm bảo toàn diện, an toàn, đúng quy định của ngành và pháp luật Việt Nam, phù hợp với quyền, văn hóa, tín ngưỡng, điều kiện kinh tế, tâm sinh lý của từng người bệnh.

PLO3. Thực hành thành thạo một số kỹ thuật/thủ thuật trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Nội khoa thường gặp.

PLO4. Xử trí đúng một số cấp cứu Nội khoa thường gặp, phát hiện và ra quyết định chuyển tuyến kịp thời bệnh lý Nội khoa nặng, phức tạp, tránh biến chứng.

PLO5. Sử dụng thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ (tiếng Anh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) và tin học (tin học văn phòng, phần mềm quản lý bệnh viện, thống kê y sinh) để học tập nâng cao trình độ chuyên môn và thực hành nghề nghiệp.

PLO6. Thực hiện làm việc độc lập và làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn; phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp, hướng dẫn sinh viên và đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

PLO7. Thể hiện nhu cầu, năng lực tự học tập nâng cao trình độ, thích nghi với môi trường làm việc.

PLO8. Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ y tế và nghiên cứu viên, chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động chuyên môn do bản thân thực hiện.

2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu (PO)	**Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)**							
	PLO 1	**PLO 2**	**PLO 3**	**PLO 4**	**PLO 5**	**PLO 6**	**PLO 7**	**PLO 8**
PO1	X	X	X	X	X			
PO2	X	X				X		X
PO3	X		X			X		X
PO4	X						X	
PO5		X	X	X		X	X	X
PO6							X	

3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành

Khung Trình độ quốc gia VN (Bậc 7)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)							
	PLO 1	**PLO 2**	**PLO 3**	**PLO 4**	**PLO 5**	**PLO 6**	**PLO 7**	**PLO 8**
Xác nhận trình độ đào tạo của người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của ngành đào tạo	X							
Có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến		X	X					
Kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp		X	X	X				
Kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi					X	X		
Có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp							X	X

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên có thể công tác tại các khoa, phòng tại các cơ sở y tế.

2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau tốt nghiệp, học viên có thể tiếp tục các bậc học nâng cao: Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 các chuyên ngành Nội khoa

V. TUYỂN SINH

Theo quy chế tuyển sinh chung trình độ cao học của trường Đại học Y Dược Hải Phòng

VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Tiến trình đào tạo

Trong thời gian đào tạo 24 tháng, được chia 4 học kỳ:

- Học kỳ 1: Học viên học các học phần thuộc khối kiến thức chung và kiến thức hỗ trợ
- Học kỳ 2 và 3: Học viên học các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, bao gồm cả lý thuyết và thực hành lâm sàng tại các khoa phòng hệ Nội của các Bệnh viện thực hành.
- Học kỳ 4: Học viên tiếp tục học các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, và tự chọn bao gồm cả lý thuyết và thực hành lâm sàng tại các khoa phòng hệ Nội của các Bệnh viện thực hành; thi tốt nghiệp

2. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét tốt nghiệp khi hoàn thành 100% khối lượng kiến thức; điểm học phần ≥ 4,0; điểm thi tốt nghiệp ≥ 5 và không chịu các hình thức kỷ luật của Nhà trường

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối kiến thức	Số tín chỉ				Tỷ lệ (%)
	LT	TH	LS	Tổng	
Giáo dục đại cương	5	2	0	7	**11,1**
Cơ sở ngành	5	0	4	9	**14,3**
Chuyên ngành	14	0	19	33	**52,4**
Tự chọn	4	2	6	12	**19,0**
Thi tốt nghiệp	1	0	1	2	**3,2**
Tổng cộng	29	4	30	**63**	**100**

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ				Học phần tiên quyết	Học phần học trước
			Tổng	LT	TH	LS		
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**7**	**5**	**2**	**0**		
1		Triết học	3	3	0	0		
2		Tin học ứng dụng	2	1	1	0		
		Ngoại ngữ chuyên ngành	2	1	1	0		
KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH			**9**	**5**	**0**	**4**		
1		Dược lý lâm sàng	2	2	0	0		
2		Hồi sức cấp cứu	4	2	0	2		
3		Truyền nhiễm	3	1	0	2		

KIẾN THỨC NGÀNH			**33**	**14**	**0**	**19**		
1		Tim mạch	5	2	0	3		
2		Hô hấp	5	2	0	3		
3		Tiêu hóa	5	2	0	3		
4		Nội tiết	5	2	0	3		
5		Thận - tiết niệu	5	2	0	3		
6		Cơ - xương - khớp	4	2	0	2		
7		Huyết học lâm sàng	4	2	0	2	0	
KIẾN THỨC TỰ CHỌN			**12**	**4**	**2**	**6**		
1		**Thần kinh**	3	1	0	2		
		Tâm thần	3	1	0	2		
2		**Lão khoa**	3	1	0	2		
		Thận nhân tạo	3	1	0	2		
3		**Ung thư học**	3	1	0	2		
		Dị ứng miễn dịch lâm sàng	3	1	0	2		
4		**Chẩn đoán hình ảnh**	3	1	2	0		
		Hóa sinh lâm sàng nâng cao	3	1	2	0		

3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

Học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)							
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
Triết học						X		X
Tin học ứng dụng					X			
Ngoại ngữ chuyên ngành					X			
Dược lý lâm sàng	X	X	X	X		X		X
Hồi sức cấp cứu	X	X	X	X		X	X	X
Truyền nhiễm	X	X	X	X		X	X	X
Tim mạch	X	X	X	X		X	X	X
Hô hấp	X	X	X	X		X	X	X
Tiêu hóa	X	X	X	X		X	X	X
Nội tiết	X	X	X	X		X	X	X
Thận - tiết niệu	X	X	X	X		X	X	X
Cơ - xương - khớp	X	X	X	X		X	X	X
Huyết học lâm sàng	X	X	X	X		X	X	X
Thần kinh	X	X	X	X		X	X	X
Ung thư học	X	X	X	X		X	X	X
Chẩn đoán hình ảnh	X	X	X	X		X		X
Lão khoa	X	X	X	X		X	X	X
Thận nhân tạo	X	X	X	X		X		
Dị ứng - miễn dịch lâm sàng	X	X	X	X		X	X	X
Hóa sinh lâm sàng nâng cao	X	X	X	X		X		X

4. Mô tả các học phần

- Triết học: cung cấp cho học viên phương pháp luận trong phân tích các hiện tượng, vấn đề sức khỏe trong chuyên ngành Nội khoa

- Dược lý lâm sàng: cung cấp cho sinh viên những kiến thức về dược lý lâm sàng các nhóm thuốc kháng sinh, hạ huyết áp, ung thư, chống đông. Bên cạnh đó học phần còn bổ sung các kiến thức về nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, đặc điểm dược lý di truyền, dược lý phân tử của thuốc. Những kiến thức này góp phần giải thích các ứng dụng của thuốc trên lâm sàng. Học phần còn cung cấp các kiến thức và đặc biệt là các kỹ năng thực hành thông tin thuốc trên lâm sàng. Từ đó sinh viên có thể xác định, phân loại câu hỏi

thông tin thuốc, tìm kiếm, đánh giá và tổng hợp thông tin, trả lời câu hỏi thông tin thuốc và xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin thuốc tại cơ sở khám, chữa bệnh.

- Hồi sức cấp cứu: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về hồi sức cấp cứu; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh nhân nặng, cần hồi sức cấp cứu.

- Truyền nhiễm: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về bệnh truyền nhiễm; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm.

- Tim mạch: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh tim mạch; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh tim mạch.

- Hô hấp: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh hô hấp; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc hô hấp.

- Tim mạch: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh tim mạch; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh tim mạch.

- Tiêu hóa: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh tiêu hóa; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh tiêu hóa.

- Thận - tiết niệu: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh thận - tiết niệu; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh thận - tiết niệu.

- Nội tiết: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh nội tiết; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất

và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh nội tiết.

- Cơ xương khớp: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh cơ xương khớp; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh cơ xương khớp.

- Huyết học lâm sàng: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh máu; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh máu.

- Thần kinh: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về bệnh thần kinh; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc thần kinh.

- Ung thư học: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về bệnh ung thư; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh ung thư.

- Chẩn đoán hình ảnh: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về chẩn đoán hình ảnh; giúp học viên xây dựng kỹ năng phân tích thành thạo các kết quả chẩn đoán hình ảnh phục vụ cho chẩn đoán, điều trị, tiên lượng bệnh nhân.

- Lão khoa: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về bệnh nhân cao tuổi; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân người cao tuổi.

- Dị ứng - miễn dịch lâm sàng: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về bệnh nhân dự ứng - miễn dịch; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh miễn dịch - dị ứng.

- Hóa sinh lâm sàng nâng cao: cung cấp cho học viên kiến thức cập nhật về Hoá sinh Lâm sàng và giúp cho học viên nâng cao kỹ năng chỉ định và phân tích kết quả xét nghiệm trong công tác chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa.

- Thận nhân tạo: kiến thức và kỹ năng chẩn đoán và điều trị người bệnh mắc các bệnh lý thận giai đoạn cuối có chỉ định thay thế thông thường thường gặp, bao gồm: nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, phương pháp điều trị và các tác dụng không mong muốn trong điều trị bệnh.

VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

1. Kiến thức

- Thuyết trình
- Dạy học dựa trên ca bệnh (Case Based Learning - CBL)

2. Kỹ năng

- Dạy học một kỹ năng
- Dạy học thông qua theo dõi, điều trị bệnh nhân
- Dạy học thông qua đi buồng điểm bệnh
- Dạy học thông qua trực
- Dạy học thông qua giao ban
- Dạy học thông qua hội chẩn
- Dạy học thông qua kiểm thảo tử vong ca bệnh

3. Ma trận các phương pháp dạy - học

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá											Tổng số phương pháp
	PP 1	PP 2	PP 3	PP 4	PP 5	PP 6	PP 7	PP 8	PP 9	PP 10	PP 11	
Triết học	x	x										2
Tin học ứng dụng	x	x		x								3
Ngoại ngữ chuyên ngành	x	x		x								3
Dược lý lâm sàng	x	x		x								3
Hồi sức cấp cứu	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Truyền nhiễm	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Tim mạch	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Hô hấp	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Tiêu hóa	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Nội tiết	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Thận - tiết niệu	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Cơ - xương - khớp	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10

Huyết học lâm sàng	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Thần kinh	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Ung thư học	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Chẩn đoán hình ảnh	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Lão khoa	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Dị ứng - miễn dịch lâm sàng	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Thận nhân tạo	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Hóa sinh lâm sàng nâng cao	x	x	x	x	x							5

Ghi chú:

PP1: Thuyết trình

PP2: Thảo luận nhóm

PP3: Dạy học dựa trên ca bệnh (Case Based Learning - CBL)

PP4: Thực hành tại phòng lab

PP5: Dạy học một kỹ năng

PP6: Dạy học thông qua theo dõi, điều trị bệnh nhân

PP7: Dạy học thông qua đi buồng điểm bệnh

PP8: Dạy học thông qua trực

PP9: Dạy học thông qua giao ban

PP10: Dạy học thông qua hội chẩn

PP11: Dạy học thông qua kiểm thảo tử vong ca bệnh

IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

1. Lượng giá/đánh giá kiến thức

- Thi trắc nghiệm khách quan

2. Lượng giá/đánh giá kỹ năng

- Thi trên bệnh nhân thật
- Thi vấn đáp có cấu trúc (Structured Oral Examination - SOE)

3. Ma trận các phương pháp lượng giá

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá						Tổng số phương pháp
	Trắc nghiệm khách quan	Viết chuyên đề/tiểu luận/đề cương	Thực hành trên máy vi tính	Thuyết trình	Thi trên bệnh nhân thật	Thi vấn đáp có cấu trúc	

Triết học		x					1
Tin học ứng dụng	x		x				2
Ngoại ngữ chuyên ngành	x						1
Dược lý lâm sàng	x			x			2
Hồi sức cấp cứu	x				x	x	3
Truyền nhiễm	x				x	x	3
Tim mạch	x				x	x	3
Hô hấp	x				x	x	3
Tiêu hóa	x				x	x	3
Nội tiết	x				x	x	3
Thận - tiết niệu	x				x	x	3
Cơ - xương - khớp	x				x	x	3
Huyết học lâm sàng	x				x	x	3
Thần kinh	x				x	x	3
Ung thư học	x				x	x	3
Chẩn đoán hình ảnh	x				x	x	3
Lão khoa	x				x	x	3
Dị ứng - miễn dịch lâm sàng	x				x	x	3
Thận nhân tạo	x				x	x	3
Hóa sinh lâm sàng nâng cao	x				x	x	3

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Dạy học lý thuyết

- Học viên được cung cấp bản đề cương chi tiết các học phần để nắm rõ chuẩn đầu ra; nội dung, phương pháp lượng giá; nội dung, phương pháp học tập.
- Học viên được yêu cầu tìm hiểu, nghiên cứu và viết các chuyên đề liên quan đến học phần.
- Học viên tham gia thảo luận nhóm trên giảng đường các ca lâm sàng liên quan đến nội dung kiến thức của học phần

2. Dạy học lâm sàng

- Học viên được chia nhóm thực hành lâm sàng tại các khoa lâm sàng thuộc hệ nội của bệnh viện thực hành, tham gia công tác thăm khám, điều trị, trực… để từng bước hoàn thiện các kỹ năng lâm sàng

XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các CTĐT, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ) (bắt buộc).
- Quyết định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc Bác sỹ chuyên khoa cấp I trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.

Quyết định Ban hành khung chương trình và kế hoạch đào tạo sau đại học năm học 2021-2022 của trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.

PHỤ TRÁCH CTĐT	HIỆU TRƯỞNG
TS. Vũ Mạnh Tân	HIỆU TRƯỞNG PGS. TS. Nguyễn Văn Khải